

Xây dựng bộ từ khóa khoa học xã hội và nhân văn nhằm chuẩn hóa nghiệp vụ thư viện tại Viện Hàn Lâm KHXH Việt Nam

Nguyễn Thị Thuý Nga^(*)

Tóm tắt: Trong các điểm truy cập thông tin để tìm tài liệu mà các thư viện đưa tới cho người dùng tin hiện nay, từ khóa là điểm truy cập quan trọng và thông dụng nhất. Cùng với xu hướng tin học hóa, một số từ điển từ chuẩn (Thesaurus) đã được hình thành trên thế giới ngay từ những năm 1970, và trở thành công cụ kiểm soát về mặt từ vựng không thể thiếu trong việc định từ khóa. Ở Việt Nam, công cụ kiểm soát từ vựng là các bộ từ khóa hoặc các từ điển từ chuẩn do các thư viện và cơ quan thông tin lớn biên soạn như Bộ Từ khóa của Thư viện Quốc gia Việt Nam, Bộ Từ khóa của Cục Thông tin KH&CN Quốc gia... Bài viết khái quát một số bộ từ khóa tiêu biểu tại Việt Nam; đồng thời nêu lên nhu cầu cũng như tầm quan trọng trong việc xây dựng bộ từ khóa dành riêng cho các ngành KHXH&NV để làm công cụ kiểm soát từ vựng, phục vụ cho công tác xử lý tài liệu tại Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Từ khóa: Bộ Từ khóa, Công tác thư viện, Khoa học xã hội và Nhân văn, Khoa học và Công nghệ

1. Một số bộ từ khóa tiêu biểu tại Việt Nam

** Bộ Từ khóa của Thư viện Quốc gia Việt Nam*

Thư viện Quốc gia Việt Nam - thư viện đầu ngành của hệ thống thư viện công cộng, đã tiến hành biên soạn và xuất bản Bộ Từ khóa lần đầu tiên vào năm 1997 với tên gọi *Bộ Từ khóa quy ước* trên cơ sở vốn từ khóa tự do của cơ sở dữ liệu (CSDL) **SACH** (được nhập từ năm 1975-1991) của Thư viện Quốc gia

Việt Nam, gồm khoảng 8.000 từ. Năm 2005, Bộ Từ khóa được chỉnh lý, bổ sung trên cơ sở chọn lọc từ 43.000 từ khóa đã được sử dụng trong các CSDL của Thư viện Quốc gia Việt Nam. Diện đề tài bao quát vốn từ vựng của Bộ Từ khóa là đề tài tổng hợp, phản ánh vốn tài liệu đa dạng của Thư viện Quốc gia Việt Nam.

Năm 2012, Bộ Từ khóa lại được bổ sung, chỉnh lý một lần nữa, gồm khoảng 35.000 thuật ngữ được bổ sung các gốc từ và thuật ngữ cơ bản của tất cả các lĩnh vực khoa học nhằm đảm bảo sự cân đối, độ đầy đủ của một công cụ tra cứu từ vựng và phù hợp với diện bao quát của bộ từ khóa đa ngành. Bộ Từ khóa năm 2012 được ra

^(*) ThS., Viện Thông tin KHXH; Email: ngaplbm@gmail.com

đời trên cơ sở xử lý, lựa chọn và rút ra những từ khóa phù hợp từ 31.000 từ khóa tự do của các CSDL khác nhau tại Thư viện Quốc gia Việt Nam tích hợp từ năm 2005 đến 2012; lựa chọn trong 42.000 thuật ngữ của bảng tra chủ đề của khung phân loại DDC 23; đồng thời tham khảo các thuật ngữ đang được sử dụng tại các thư viện chuyên ngành.

Bộ Từ khóa năm 2012 của Thư viện Quốc gia Việt Nam được chia làm 6 phần chính:

1) Từ khóa chính: trên 29.000 từ được sử dụng để mô tả đối tượng, phương diện nghiên cứu trong các ngành, lĩnh vực khoa học.

2) Từ khóa nhân vật: gần 3.000 tên nhân vật Việt Nam và nước ngoài (kèm theo năm sinh, năm mất, nguồn gốc dân tộc của tác giả, lĩnh vực hoạt động để thuận tiện cho việc xác định thời kỳ và nguồn gốc của nhà văn, nhà thơ đối với tác phẩm văn học).

3) Từ khóa địa danh: khoảng 2.000 từ, có hiệu chỉnh và bổ sung tên các đơn vị hành chính mới nhất của Việt Nam và một số thay đổi địa lý trên thế giới.

4) Từ khóa viết tắt tên tổ chức: khoảng 300 từ viết tắt tên tổ chức quốc tế, khu vực (bao gồm tên viết tắt - viết đầy đủ).

5) Bảng phân chia thời kỳ đối với tác phẩm văn học, lịch sử của Việt Nam và thế giới.

6) Hướng dẫn sử dụng Bộ Từ khóa.

** Từ điển Từ khóa KH & CN của Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia thuộc Bộ KH&CN (nay là Cục Thông tin KH&CN Quốc gia)*

Từ điển Từ khóa KH&CN được hình thành trên cơ sở Bộ Từ khóa đa ngành Khoa học tự nhiên và Công nghệ do Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia biên

soạn năm 1997. Sau một thời gian sử dụng tại một số thư viện và cơ quan thông tin, năm 2001, Bộ Từ khóa được chỉnh lý và xuất bản dưới dạng Từ điển Từ khóa. Diện đề tài bao quát của Từ điển Từ khóa là về lĩnh vực khoa học tự nhiên và khoa học công nghệ. Đây là một bộ từ điển đầy đủ và chuyên sâu về các thuật ngữ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật. Trong thời gian qua, đã có rất nhiều thư viện và trung tâm thông tin chuyên ngành khoa học kỹ thuật sử dụng bộ từ điển này.

** Một số bộ từ khóa khác*

Có một số bộ từ khóa của các trung tâm thông tin - thư viện có quy mô nhỏ hơn, như: Bộ Từ khóa chuyên ngành Thủy sản do Trung tâm Thông tin Thủy sản biên soạn, đã cập nhật đầy đủ và chuyên sâu các thuật ngữ về thủy sản như các loài tôm, cá, ngư cụ... nhưng cũng chỉ với mục đích thống nhất thuật ngữ trong các thư viện thuộc hệ thống thủy sản; Bộ Tiêu đề Chủ đề của Thư viện Khoa học Tổng hợp Tp. Hồ Chí Minh,...

2. Bộ Từ khóa KHXH&NV năm 2003

Đầu những năm 1990, Viện Thông tin KHXH và các phòng Thông tin - Thư viện của các đơn vị thành viên trực thuộc Trung tâm KHXH&NV Quốc gia (nay là Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam) bắt đầu xây dựng các CSDL tư liệu với mục đích phát triển và đưa lại khả năng tìm tin nhanh chóng bằng máy tính cho bạn đọc. Đây cũng là thời điểm áp dụng thử nghiệm ngôn ngữ từ khóa vào việc mô tả nội dung các tài liệu KHXH&NV - một khâu nghiệp vụ quan trọng trong xây dựng các CSDL tư liệu đa ngành KHXH&NV.

Bộ Từ khóa KHXH&NV do Viện Thông tin KHXH chủ trì biên soạn năm 2003 và hoàn tất vào năm 2005. Đây là một bộ từ khóa đa ngành KHXH&NV,

tập hợp khoảng 40.000 thuật ngữ thuộc các lĩnh vực như: triết học, tâm lý học, xã hội học, các khoa học kinh tế, lịch sử, khảo cổ học, nghiên cứu văn hóa, dân tộc học, ngôn ngữ học, nghiên cứu văn học... Bộ Từ khóa năm 2003 được xây dựng trên cơ sở vốn từ khóa tự do được rút ra từ 19 CSDL của các đơn vị thư viện thành viên thuộc Trung tâm KHXH&NV Quốc gia từ thời kỳ bắt đầu xây dựng CSDL cho đến tháng 6/2002, đó là: 1/ Viện Kinh tế thế giới. 2/ Trung tâm Nghiên cứu khoa học về Gia đình và Phụ nữ. 3/ Viện Sử học. 4/ Viện Văn hóa dân gian. 5/ Viện Dân tộc học. 6/ Viện Nghiên cứu Đông Nam Á. 7/ Viện Văn học. 8/ Trung tâm nghiên cứu Trung Quốc. 9/ Viện Xã hội học. 10/ Viện Nghiên cứu Con người. 11/ Viện Kinh tế học. 12/ Trung tâm nghiên cứu Tôn giáo. 13/ Viện Nhà nước và Pháp luật. 14/ Viện Thông tin KHXH. 15/ Viện Triết học. 16/ Viện Tâm lý học. 17/ Trung tâm nghiên cứu Nhật Bản. 18/ Viện Nghiên cứu Hán Nôm. 19/ Viện Khảo cổ học.

Trên cơ sở vốn từ khóa được rút ra đó, cán bộ chuyên môn tuân theo những nguyên tắc nhất định của quy trình xây dựng Bộ Từ khóa và biên soạn thành công Bộ Từ khóa KHXH&NV.

Lĩnh vực bao quát của Bộ Từ khóa được xác định trên cơ sở thực tế của hệ thống thông tin KHXH&NV. Thời gian đó, hệ thống này bao gồm CSDL chuyên ngành và CSDL đa ngành. Vốn thuật ngữ trong bộ từ khóa này gồm những thuật ngữ bao quát chung cả những vấn đề liên ngành rộng cùng với những thuật ngữ chuyên ngành sâu, làm cơ sở cho việc mô tả nội dung các tài liệu hiện có tại các đơn vị thành viên.

Bộ Từ khóa KHXH&NV năm 2003 được xây dựng theo các chuẩn thống nhất, trở thành một phương tiện kiểm soát ngôn

ngữ, làm cơ sở cho hoạt động thống nhất trong xử lý tin, xây dựng và phát triển các CSDL KHXH&NV, thỏa mãn các yêu cầu xử lý thông tin và truy cập thông tin thời kỳ đó, cụ thể:

- Hệ thống ngôn ngữ tìm tin thời kỳ đó cần có vốn từ vựng đủ phong phú có thể bao quát, tổng hợp được toàn diện các vấn đề khoa học thuộc các đề tài nghiên cứu, nghĩa là thành phần của nó đủ khả năng diễn đạt các khái niệm, phạm trù bao quát các nội dung cơ bản của vốn tài liệu KHXH&NV đang được quản trị tại các thư viện thành viên vào thời điểm bắt tay xây dựng Bộ Từ khóa.

- Hệ thống ngôn ngữ tìm tin của Bộ Từ khóa đã cho phép nhận biết và loại trừ được những tài liệu trùng lặp trong quá trình xử lý thông tin của mỗi thư viện.

- Trên cơ sở mô tả nội dung tài liệu theo phương pháp thống nhất, tạo điều kiện cho phép phục vụ thông tin KHXH&NV một cách có hiệu quả theo nhiều khía cạnh tìm tin.

Tính đến những năm 2000, hầu hết các phòng Thông tin - Thư viện tại các viện chuyên ngành (thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam hiện nay) đều có những bộ CSDL riêng và cho phép bạn đọc tìm tin bằng máy tính. Tuy nhiên, thực tiễn vận hành của hệ thống tìm tin tự động hóa dựa vào các CSDL tại các đơn vị thư viện cũng đã bộc lộ những hạn chế gắn liền với ngôn ngữ từ khóa tự do (không có kiểm soát) không tránh khỏi những rủi ro khi người dùng tin tìm kiếm thông tin, đó là: độ tán mạn tin cao, không ít trường hợp những kết quả tìm tin không phù hợp với yêu cầu của người dùng tin. Nguyên nhân chủ yếu là do chưa có một hệ thống chuẩn mực thống nhất về nội dung và hình thức của ngôn ngữ từ khóa bấy lâu đã được sử dụng tại các thư viện thành viên.

Vì vậy, việc xây dựng một bộ từ khóa kiểm soát các khái niệm, thuật ngữ KHXH&NV sẽ khắc phục được những hạn chế trên. Tình trạng đó đã đặt ra nhiệm vụ cấp bách về xây dựng bộ từ khóa dành riêng cho tài liệu KHXH&NV.

3. Xây dựng Bộ Từ khóa KHXH&NV năm 2015

Công tác định từ khóa cho tài liệu KHXH&NV và nhu cầu về xây dựng Bộ Từ khóa KHXH&NV

Năm 2010, Vụ Thư viện - Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đã tiến hành một cuộc khảo sát và điều tra về thực trạng áp dụng định từ khóa tài liệu và tình hình áp dụng các bộ từ khóa vào công tác định từ khóa tại 70 thư viện trong cả nước. Theo kết quả khảo sát, có 52 thư viện tiến hành định từ khóa (chiếm 74,3%), trong đó có 40 thư viện tiến hành định từ khóa có kiểm soát, 7 thư viện vừa sử dụng công cụ kiểm soát vừa tiến hành định từ khóa tự do, 5 thư viện tiến hành định từ khóa tự do; 18 thư viện không tiến hành định từ khóa (chiếm 25,7%). Thư viện của tất cả các trường phổ thông được điều tra, khảo sát đều chưa tiến hành định từ khóa. Trong số các bộ từ khóa và từ điển từ khóa đang được sử dụng, Bộ Từ khóa do Thư viện Quốc gia Việt Nam biên soạn được sử dụng nhiều nhất, tiếp đó là Từ điển Từ khóa KH&CN do Trung tâm Thông tin KH&CN Quốc gia biên soạn, cụ thể như sau (Xem: Vũ Dương Thúy Nga, 2010):

STT	Công cụ định từ khóa	Số thư viện áp dụng
1	Bộ Từ khóa do Thư viện Quốc gia Việt Nam biên soạn	33
2	Bộ Từ khóa khoa học xã hội và nhân văn	3
3	Từ điển Từ khóa khoa học và công nghệ	8
4	Các bộ Từ khóa khác	2

Trong ba bộ từ khóa trên, chỉ có Bộ Từ khóa KHXH&NV của Trung tâm KHXH&NV được xuất bản lần đầu, còn các bộ từ khóa khác đều được bổ sung và tái bản.

Hàng năm, các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam cập nhật thêm vào hệ thống CSDL khoảng 7.000 biểu ghi mới, bao gồm xuất bản phẩm của các nhà xuất bản Việt Nam và các tư liệu nước ngoài được thu thập từ nhiều nguồn khác nhau như: trao đổi, biểu tặng, mua bổ sung từ cộng đồng thông tin - thư viện, các cơ quan xuất bản, phát hành, các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước. Chính vì vậy, từ năm 2003 đến nay, lượng thuật ngữ mới xuất hiện trong các CSDL tăng lên đáng kể. Hơn nữa, trong xu hướng hội nhập, tài nguyên thông tin được sử dụng trên phạm vi quốc tế, bởi vậy, Bộ Từ khóa năm 2003 thiếu hụt rất nhiều các khái niệm, thuật ngữ mới của các ngành KHXH&NV. Mặt khác, một số khái niệm, thuật ngữ trong bộ từ khóa này đã không còn phù hợp nữa. Những tồn tại này đã ảnh hưởng không nhỏ tới chất lượng xử lý tin của cán bộ thư viện và hiệu quả tìm tin của người dùng tin.

Trong *Chiến lược phát triển của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam giai đoạn 2011-2020* nêu rõ: việc xây dựng một hệ thống thư viện tập trung với mục tiêu *hiện đại hóa hệ thống thông tin - thư viện Viện Hàn lâm KHXH sớm bắt kịp nhịp phát triển với cộng đồng thế giới* đã được đặt ra đòi hỏi phải có những bước đi cụ thể. Thư viện KHXH là thư viện đầu ngành trong công tác chuẩn hóa nghiệp vụ của hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam. Thư viện có nhiệm vụ biên soạn và đào tạo các chuẩn nghiệp vụ thư viện (quy tắc mô tả thư mục, công tác biên mục, phương pháp phân loại tài liệu, phương

pháp định từ khóa...) cũng như các xu hướng mới về các lĩnh vực nghiệp vụ đó với các mục tiêu được đặt ra trong *Chiến lược phát triển Viện Thông tin KHXH đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030*, cụ thể:

- Hiện đại hóa công tác thông tin - thư viện theo kịp sự phát triển của khu vực và thế giới. Viện Thông tin KHXH sẽ trở thành đầu mối nghiên cứu tổng hợp, cung cấp các nguồn thông tin luôn được cập nhật về KHXH trong cả nước và quốc tế; tăng cường khả năng liên kết và chia sẻ tư liệu, đáp ứng hiệu quả các nhu cầu thông tin KHXH của các cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước, của các giới dùng tin và của toàn xã hội.

- Xây dựng Thư viện trở thành Thư viện đầu ngành về KHXH; được quản lý, vận hành theo tiêu chuẩn quốc gia/khu vực; là đầu mối liên kết các thư viện trong và ngoài nước, đáp ứng hiệu quả nhu cầu tin của độc giả, phục vụ nghiên cứu và đào tạo của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và của toàn xã hội. Trước mắt, cho đến năm 2020 cần tập trung xây dựng Thư viện KHXH trở thành thư viện trung tâm của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, các trung tâm/phòng thư viện thuộc các viện nghiên cứu chuyên ngành là các thư viện thành viên.

- Thiết lập và đưa vào sử dụng hệ thống thư viện điện tử - thư viện số và ngân hàng dữ liệu về khoa học xã hội nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, chất lượng quản lý và trình độ khai thác các nguồn tài nguyên thông tin tại hệ thống các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam; từng bước phục vụ, đáp ứng các yêu cầu dịch vụ thông tin tư liệu (Viện Thông tin KHXH, 2013).

Năm 2013, Thư viện KHXH đã áp dụng phần mềm quản trị thư viện tích hợp

Millennium và đưa Thư viện KHXH trở thành thư viện điện tử. Theo đó, toàn bộ tài nguyên được đưa lên mạng Internet, vì vậy bạn đọc, người dùng tin có thể truy cập vào hệ thống CSDL thông qua cổng <http://opac.issi.vass.gov.vn> mọi lúc, mọi nơi. Hơn bao giờ hết, công tác nghiệp vụ thư viện càng phải chú trọng chuẩn hóa hơn nữa, đầu tư nghiên cứu các chuẩn nghiệp vụ để không tụt hậu, từng bước hòa nhập với sự phát triển của công tác thư viện trên thế giới.

Trong tương lai gần, hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam sẽ áp dụng mô hình quản lý thư viện trung tâm - thành viên, lấy Thư viện KHXH là thư viện trung tâm. Điểm nổi bật của hệ thống này là xây dựng và truy cập chung mục lục liên hợp trực tuyến (Online union catalogs) của Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam cho các ngành KHXH&NV nhằm mục đích chia sẻ nguồn lực giữa các thư viện trong toàn Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam trong công tác biên mục, tra tìm dữ liệu trên mạng Internet. Đặc biệt, với xu hướng ngày càng nhiều tài liệu được số hóa và có thể truy cập trực tuyến (online), mục lục liên hợp có thể trở thành một cổng thông tin thư mục thống nhất giúp người dùng tin tiếp cận với toàn bộ CSDL (hay vốn tài liệu) của các đơn vị thành viên tham gia. Vì vậy, việc áp dụng chung các chuẩn nghiệp vụ xử lý tài liệu tại các thư viện là rất quan trọng.

Tuy nhiên, theo kết quả khảo sát của Vụ Thư viện, tuy đã có Bộ Từ khóa KHXH&NV năm 2003 nhưng việc áp dụng bộ từ khóa này tại các thư viện thành viên thuộc Viện Hàn lâm KHXH (trong đó có Thư viện KHXH) như một chuẩn nghiệp vụ đạt hiệu quả chưa cao. Trong quá trình xử lý nội dung tài liệu, cán bộ thư viện vẫn tiến hành định từ khóa tự do, không

có kiểm soát. Rõ ràng là, các từ khóa tự do thiếu một thành phần từ vựng đủ khả năng bao quát nội dung các vấn đề khoa học liên ngành. Điều đáng chú ý là vốn từ khóa tự do không có một chuẩn thống nhất về quan hệ ngữ nghĩa, thiếu phương tiện ngữ pháp để phân biệt các dạng từ chỉ mối quan hệ tương đương quy ước giữa các khái niệm. Hệ quả là, nhiều từ khóa chưa chuẩn về mặt thuật ngữ chuyên môn của các ngành KHXH&NV, dẫn tới hiện tượng “mất tin” hoặc “nhiều tin” gây không ít khó khăn cho người tra cứu. Trong quá trình tra cứu tài liệu trong CSDL tích hợp trên toàn hệ thống Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, có thể dễ nhận thấy sự thiếu nhất quán trong hệ thống từ khóa hiển thị. Vì vậy, việc xây dựng Bộ Từ khóa KHXH&NV vào thời điểm hiện nay là cần thiết và phù hợp với nhu cầu phát triển của hệ thống thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Mục tiêu của việc xây dựng Bộ Từ khóa KHXH&NV năm 2015

- Xây dựng và chuẩn hóa các thuật ngữ đa ngành KHXH&NV.

- Xây dựng công cụ kiểm soát ngôn ngữ chuẩn, làm cơ sở cho nghiệp vụ xử lý nội dung tài liệu tại Thư viện KHXH và các thư viện chuyên ngành KHXH khác.

- Nâng cao hiệu quả tìm tin cho nhiều đối tượng người dùng tin trong xu thế hội nhập quốc tế.

- Bộ Từ khóa KHXH&NV là tài liệu nghiệp vụ dùng cho công tác xử lý nội dung tài liệu tại các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và đào tạo cán bộ thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam.

Nguyên tắc áp dụng trong quá trình xây dựng Bộ Từ khóa KHXH&NV năm 2015

Bộ Từ khóa KHXH&NV được xây

dựng trên cơ sở các nguyên tắc của Liên Hiệp các Hiệp hội Thư viện Thế giới IFLA (International Federation of Library Associations and Institutions) về xây dựng Bộ Từ khóa và Từ điển từ chuẩn, bao gồm:

- *Nguyên tắc dựa trên sự phát triển của bộ sưu tập* (literary warrant principle): từ khóa được tạo ra dựa trên sự hiện hữu của tài liệu có trong các thư viện.

- *Nguyên tắc dựa trên thói quen sử dụng của độc giả* (user and usage principle) trong việc lựa chọn thuật ngữ: lấy bạn đọc, người dùng tin là trọng tâm, là tiêu điểm. Định từ khóa trên phương diện là người dùng tin để suy đoán khi họ muốn tìm tài liệu nhất định sẽ dùng những từ khóa nào.

- *Nguyên tắc đồng nhất/duy nhất* (uniform heading principle): mỗi đề tài chỉ được biểu thị bởi một tiêu đề, đề mục nhất định.

- *Nguyên tắc từ đồng nghĩa* (synonym principle): các từ đồng nghĩa phải được kiểm soát trong bộ từ khóa, nghĩa là chỉ có một từ được chọn làm từ khóa, còn các từ đồng nghĩa khác không được sử dụng đều được làm tham chiếu để hướng dẫn người sử dụng đến từ đã lựa chọn khi xây dựng.

- *Nguyên tắc chính xác* (specific entry principle): mỗi từ khóa trong bộ từ khóa phải thật chính xác chủ đề của tài liệu đang được định từ khóa, không rộng hơn mà cũng không hẹp hơn chủ đề.

* * *

Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam và hệ thống CSDL thư viện được đông đảo giới khoa học trong và ngoài nước biết đến không chỉ là trung tâm tổng hợp đầu ngành về KHXH, mà còn là nơi lưu giữ vốn tư liệu phong phú, quý hiếm vào bậc

nhất ở Đông Nam Á. Cũng giống như các ngành và lĩnh vực khác, để tiến nhanh trên con đường hội nhập, các sản phẩm (bao gồm hệ thống CSDL và các sản phẩm in khác) của hệ thống thư viện cũng phải được chuẩn hóa và chất lượng ngày càng tốt hơn để có thể trao đổi và chia sẻ nguồn lực thông tin trên phạm vi toàn cầu. Việc xây dựng *Bộ Từ khóa KHXH&NV* với đầy đủ các thuật ngữ đa ngành KHXH&NV đang sử dụng tại Việt Nam và trên thế giới tính tới thời điểm hiện nay là cần thiết. Bộ từ khóa này sẽ là công cụ kiểm soát ngôn ngữ, làm cơ sở cho nghiệp vụ xử lý nội dung tài liệu, phát triển có chất lượng các CSDL KHXH&NV, mặt khác nâng cao hiệu quả tìm tin cho nhiều đối tượng người dùng tin trong xu thế hội nhập quốc tế. Ngoài ra, Bộ Từ khóa KHXH&NV sẽ là tài liệu nghiệp vụ trong công tác định từ khóa tại các thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam, và là tài liệu đào tạo cán bộ thư viện thuộc Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam □

Tài liệu tham khảo

1. Hồ Sĩ Quý, Vương Toàn (chủ biên, 2011), *Thư viện Khoa học xã hội*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
2. Vũ Dương Thúy Nga (2010), *Khảo cứu và đánh giá về các bộ từ khóa và từ điển từ khóa được sử dụng trong định từ khóa tài liệu ở Việt Nam hiện nay*, <http://nlv.gov.vn/nghep-vu-thu-vien/khao-cuu-va-danh-gia-ve-cac-bo-tu-khoa-va-tu-dien-tu-khoa-duoc-su-dung-trong-dinh-tu-khoa-tai-lieu-o-viet-nam-hien-nay.html>
3. Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam (2014), Kỷ yếu Hội thảo “Đổi mới hoạt động Thông tin - Thư viện Viện Hàn lâm KHXH Việt Nam”, ngày 25/7.
4. Viện Thông tin KHXH (2013), *Chiến lược phát triển Viện Thông tin KHXH đến năm 2020 tầm nhìn đến năm 2030*.